	QUY TRÌNH	Mã số: V601-10
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM	Lần sửa đổi: 02
	ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN	Trang/Tổng số: 1/9
TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT		
TÁI NHẬP, CHUYÊN CỬA KHẨU,		
QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM		




- CHI CỤC THÚ Y VÙNG 6**
TÀI LIỆU KIỂM SOÁT
- Nhà g người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
 - Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Chi cục trưởng.
 - Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.
- CHI CỤC THÚ Y VÙNG 6**
TÀI LIỆU KIỂM SOÁT


PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
<input type="checkbox"/>	Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	P. KDDV và TYCĐ	<input type="checkbox"/>	Trạm KDDV Vũng Tàu
<input type="checkbox"/>	Phó Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	TT CĐXN BĐV	<input type="checkbox"/>	Trạm KDDV Mộc Bài
<input type="checkbox"/>	P. Tổng hợp	<input type="checkbox"/>	Trạm KDDV TSN	<input type="checkbox"/>	Trạm KDDV Bình Hiệp
<input type="checkbox"/>	P. Dịch tễ Thú y	<input type="checkbox"/>	Trạm KDDV Cảng-BĐ	<input type="checkbox"/>	

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Phó trưởng Trạm KDDV Mộc Bài	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Trần Anh	Lý Hoài Vũ	Bạch Đức Lữ

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-10
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM	Lần sửa đổi: 02
	ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Trang/Tổng số: 2/9

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch đối với các tổ chức và cá nhân làm thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam tại Chi cục Thú y vùng VI.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

- Phòng Tổng hợp, Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, các đơn vị liên quan trực thuộc Chi cục Thú y vùng VI thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa;

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-10
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM	Lần sửa đổi: 02
	ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN	Trang/Tổng số: 3/9
TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT		
TÁI NHẬP, CHUYÊN CỬA KHẨU,		
QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM		

Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa;

Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT, ngày 19/08/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;


Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT, ngày 28/07/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT, ngày 20/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 4/9

Thông tư 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Căn cứ Quyết định số 4251/QĐ-BNN-TY ngày 27/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về thời gian bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành Thú y);

Quyết định số 380/QĐ-BNN-VP ngày 30/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành quy định tạm thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành;

Quyết định số 577/QĐ-TY-VP ngày 04/10/2017 của Cục Thú y về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y vùng VI,

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

TT25: Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

TT35: Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018.

TT26: Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016

TT36: Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018

TT06: Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/07/2022

TT09: Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/08/2022

HS: Hồ sơ

GCKND: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu: Trong quy trình này là các đơn vị thực hiện công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu thuộc Chi cục Thú y vùng VI.

KDVĐV: Trong quy trình này là những người làm công tác kiểm dịch được lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công.

TTCĐXNBĐV: Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật.

Chủ hàng: Trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân làm thủ tục khai báo kiểm dịch.



**QUY TRÌNH
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM
DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM
ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN
TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT
TÁI NHẬP, CHUYÊN CỬA KHẨU,
QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM**

Mã số: V601-10

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02


Trang/Tổng số: 5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Lưu đồ

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV	<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch tại cửa khẩu nhập</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Tại cửa khẩu xuất</div> </div>		Xem 5.2.1
2	KDVĐV	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%;">Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng lô hàng, không lấy mẫu kiểm dịch</div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Đạt yêu cầu vệ sinh thú y</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Không đạt yêu cầu vệ sinh thú y</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Các bước xử lý lô hàng theo quy định</div> </div>	Trong thời gian 01 ngày làm việc	Xem 5.2.2 đến 5.2.3
3	KDVĐV	<div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%;">Phê duyệt của lãnh đạo</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%; margin-top: 10px;">Lưu hồ sơ</div> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%; margin-top: 10px; text-align: right;">Chứng nhận của cơ quan kiểm dịch động vật nơi xuất</div>		

JYV
KIỂM

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-10
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/9

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ hàng) khi tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch; phải nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu.

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax sau đó gửi bản chính hoặc gửi trực tiếp (TT35, TT36);

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch (khoản 2, Điều 48 của Luật Thú y) gồm có:

a) Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu số 3, phụ lục V ban hành kèm theo TT25 đối với động vật, sản phẩm động vật; mẫu 03TS, ban hành kèm theo TT06 đối với động vật sản phẩm động vật thủy sản);

b) GCNKD của nước xuất khẩu (Trường hợp Cục Thú y và Cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu có thống nhất về chứng nhận điện tử thì sử dụng Giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử theo TT06, TT09).

c) Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam của Cục Thú y.

d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu hướng dẫn chủ hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.


5.2.1.3. Xác nhận địa điểm kiểm dịch

Trong thời gian **01 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch để tiến hành kiểm dịch (khoản 3 Điều 49, Luật Thú y).

5.2.1.4. Nội dung kiểm dịch (Điều 50 của Luật thú y)

1. Tại cửa khẩu nhập

a) Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng lô hàng;

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-10
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM	Lần sửa đổi: 02
	ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Trang/Tổng số: 7/9

b) Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản (mẫu 8, TT25; mẫu 20, TT26);

c) Hướng dẫn chủ hàng và thực hiện các quy định vệ sinh thú y trong quá trình lưu giữ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên lãnh thổ Việt Nam; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển và nơi bốc dỡ hàng hóa;

d) Trong trường hợp động vật, sản phẩm động vật được vận chuyển bằng công-ten-nơ hoặc phương tiện đóng kín khác, nếu phát hiện phương tiện vận chuyển, dấu niêm phong, kẹp chì có biểu hiện bất thường, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu yêu cầu chủ hàng mở công-ten-nơ, phương tiện vận chuyển để kiểm tra vệ sinh thú y với sự chứng kiến của cơ quan hải quan và chủ hàng.

đ) Hướng dẫn chủ hàng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ các quy định tại khoản 2 điều 50 Luật Thú y.

e) Cấp GCNKD

- Nếu đạt yêu cầu: Cấp GCNKD (mẫu 16a: động vật; 16b: sản phẩm động vật, TT25; mẫu 12TS, TT26);

- Nếu không đạt yêu cầu: Không cấp GCNKD động vật, sản phẩm động vật (Động vật, sản phẩm động vật đã đi qua quốc gia, vùng lãnh thổ đang có dịch bệnh động vật mắc cảm với loài động vật đó; GCNKD của nước xuất khẩu không hợp lệ; Động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh nguy hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam).

2. Tại cửa khẩu xuất


a) Kiểm tra GCNKD (mẫu 16a, 16b, TT25; mẫu 12TS, TT26);

b) Kiểm tra dấu niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

c) Nếu hàng hóa đúng với GCNKD được cấp tại cửa khẩu nhập thì xác nhận để chủ hàng làm thủ tục xuất hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.


	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYÊN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 8/9

5.2.2. Phê duyệt của lãnh đạo chi cục

Căn cứ nội dung GCNKD hoặc Thông báo kết quả kiểm tra lô hàng không đạt yêu cầu vệ sinh thú y do cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu đề xuất, Lãnh đạo Chi cục thực hiện việc phê duyệt.

5.2.3. Phát hành GCNKD

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu gửi GCNKD cho chủ hàng và lưu hồ sơ theo quy định.

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-10
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/9

6. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<p>1. Hồ sơ chủ hàng nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu 3, phụ lục V của TT 25 hoặc mẫu 3TS ban hành kèm theo TT06) - Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu. - Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y. - Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>2. Hồ sơ cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật (mẫu 7, phụ lục V của TT25 hoặc mẫu 13TS, TT26) - Giấy CNKD sản phẩm động vật nhập khẩu (mẫu 16a, 16b của TT25 hoặc mẫu 12TS, TT 26). - Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có) - Quyết định xử lý lô hàng (nếu có) 	<p>Phương pháp lưu</p> <p>Bản cứng lưu trong các cặp file</p>	Cơ quan	01 năm

VI
T